

Số: /2024/QĐ-UBND  
(Dự thảo lần 01)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-TNMT ngày .../.../2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và các thay thế các quyết định sau :

1. Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

4. Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

5. Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

6. Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT (Kiên), NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**QUY ĐỊNH****Một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng  
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh để quy định cụ thể điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109; khoản 7, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây viết tắt là Luật Đất đai) và khoản 3 Điều 4; điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 18; Điều 21; khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Các trường hợp khác không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**CHƯƠNG II  
BỒI THƯỜNG ĐẤT****Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện được bồi thường về đất**

Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100 Luật Đất đai thì được bồi thường theo quy định.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, chính sách hiện hành của Nhà nước và tại Quy định này.

**Điều 4. Tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi** (Quy định chi tiết khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)

1. Địa phương phải có quỹ đất, quỹ nhà để bồi thường.  
2. Điều kiện được bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi:

a) Hộ gia đình, cá nhân có đủ các điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024, Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13/7/2024 của Chính phủ.

b) Diện tích đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở bị thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa tại khu vực thu hồi đất theo quy định của UBND tỉnh Bắc Kạn.

c) Người sử dụng đất có nhu cầu đề nghị bồi thường.

3. Tỷ lệ quy đổi

Căn cứ vào giá đất thu hồi và giá đất hoặc giá nhà ở được bồi thường đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định tỷ lệ quy đổi, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi quyết định tỷ lệ quy đổi cho phù hợp và được phê duyệt trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ví dụ: đất thu hồi là đất cây lâu năm có giá bồi thường là 250.000,0 đồng/m<sup>2</sup>; phần đất bồi thường là đất ở có giá đất ở là 3.000.000,0 đồng/m<sup>2</sup>. Thì tỷ lệ quy đổi là  $3.000.000/250.000$  đồng = 12; tức tỷ lệ 12 -1 (12 mét vuông đất thu hồi đổi 1 mét vuông đất ở bồi thường).

4. UBND cấp huyện căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm bố trí, tạo quỹ đất để thực hiện bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều này và xây dựng, phê duyệt phương án bồi thường theo quy định tại Điều này theo từng công trình, dự án cụ thể.

**Điều 5. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất** (Quy định chi tiết điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)

**Phương án 1:** Mức bồi thường bằng đơn giá do UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành.

**Phương án 2.**

a) Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ 80% theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó.

b) Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ 70% theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó.

**Điều 6. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất** (Quy định chi tiết khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)

Bồi thường do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, như sau:

1. Chi phí đào, bốc:

a) Mộ chưa cải táng (mộ dùi): 12.000.000 đồng/mộ;

b) Mộ đã cải táng: 6.000.000 đồng/mộ.

2. Chi phí di chuyển: 5.000.000 đồng/mộ.

3. Chi phí xây dựng mộ mới: Được tính bằng chi phí bồi thường mộ theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

4. Các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương.

a) Đối với mộ vô chủ: 2.000.000 đồng/mộ;

b) Đối với các trường hợp khác: 3.000.000 đồng/mộ.

5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân là chủ mộ tự bố trí đất để đặt mộ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thì được hỗ trợ tiền mức: 5.000.000 đồng/mộ;

**Điều 7. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ** (Quy định chi tiết Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)

**Phương án 1**

Mức bồi thường bằng đơn giá do UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành.

**Phương án 2**

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ, thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích coi nói trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp bằng 100% giá trị còn lại của công trình đã cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, tính theo giá do UBND tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất (trừ trường hợp xây dựng coi nói trái phép, xây dựng trên khuôn viên đất của nhà đó).

**Điều 8. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh (Quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)**

1. Phương pháp xác định:

a) Người bị thu hồi đất tự kê khai nêu rõ các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại mà không có hồ sơ, chứng từ chứng minh. Trong đó nêu cụ thể các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP đối với từng loại đất, diện tích, thời điểm, mục đích đầu tư;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi kiểm tra, xem xét bản tự kê khai của người có đất thu hồi; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức họp với các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố nơi có đất để thống nhất các khoản bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại của người có đất thu hồi. Việc tổ chức họp lấy ý kiến phải được lập thành biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và đại diện các thành phần tham dự cuộc họp.

c) Căn cứ biên bản cuộc họp có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành và đơn giá do cơ quan Nhà nước quy định để xác định khoản chi phí đã đầu tư vào đất còn lại theo quy định.

2. Chi phí đầu tư vào đất còn lại được tính toán theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP theo đơn giá do cơ quan Nhà nước ban hành.

3. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc có trách nhiệm thẩm định phương án bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

**Điều 9. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn quy định tại Điều 106 của Luật Đất đai đối với trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất (Quy định chi tiết điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)**

1. Đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không:

a) Bồi thường thiệt hại về đất

- Diện tích đất ở và các loại đất khác trong cùng một thửa đất với đất ở của một chủ sử dụng có đủ điều kiện được bồi thường, trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, nhưng bị hạn chế khả năng sử dụng thì chủ sử dụng đất được bồi thường thiệt hại (một lần) bằng 50% giá đất cụ thể nhân với diện tích bị ảnh hưởng.

- Diện tích đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đủ điều kiện bồi thường thì chủ sử dụng đất được bồi thường một lần về đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất. Mức bồi thường bằng 30% giá đất cụ thể.

b) Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình

- Diện tích nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất, trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bồi thường thiệt hại bằng 70 % đơn giá xây dựng mới do UBND tỉnh ban hành.

- Diện tích nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không được xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng thực tế đã xây dựng trước ngày 01/7/2004 (Ngày Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành), được UBND cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được bồi thường bằng 50% đơn giá xây dựng mới do UBND tỉnh ban hành.

c) Bồi thường đối với cây trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn khi xây dựng đường dây dẫn điện trên không

- Cây trồng có trước khi thông báo thu hồi đất thực hiện dự án và trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, nếu phải chặt bỏ và cấm trồng mới theo quy định của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực thì được bồi thường bằng 100% mức bồi thường theo đơn giá do UBND tỉnh quy định.

- Cây trồng có trước khi thông báo thu hồi đất thực hiện dự án và trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, nếu không thuộc loại phải chặt bỏ và cấm trồng mới hoặc cây ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn quy định của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực thì cơ quan quản lý vận hành có quyền kiểm tra, chặt tỉa cây để đảm bảo an toàn cho đường dây dẫn điện trên không và người sở hữu tài sản được bồi thường một lần, mức bồi thường bằng 30% mức bồi thường đối với cây cùng loại theo đơn giá do UBND tỉnh quy định.

2. Bồi thường thiệt hại khi xây dựng các công trình có hành lang bảo vệ khác: Chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đất có báo cáo, đề xuất để UBND tỉnh xem xét quyết định mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể. Đối với trường hợp không thể sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất hiện tại thì UBND cấp huyện đề xuất với UBND tỉnh xem xét cho chủ trương thu hồi đất hoặc có phương án di dời để đảm bảo an toàn.

### **Chương III CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**Điều 10. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn (Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)**

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác có thể di chuyển thì được hỗ trợ di dời bằng 50% mức bồi thường quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời bằng 50% mức bồi thường tài sản.

**Điều 11. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (Quy định chi tiết khoản 4, khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai 2024, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP)**

1. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định:

a) Đất trồng lúa, đất trồng cây hằng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt, đất trồng cây lâu năm: Bằng 03 (ba) lần giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

b) Đất lâm nghiệp: Bằng 02 (hai) lần giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

Diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật Đất đai

2. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp.

a) Căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động có đất thu hồi;

b) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất.

**Điều 12. Hỗ trợ tiền thuê nhà (Quy định chi tiết khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai 2024)**

1. Người có đất ở bị thu hồi theo quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai trong thời gian chờ bố trí tái định cư hoặc khi Nhà nước thu hồi đất hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác thì được hỗ trợ



tiền thuê nhà ở trong thời gian xây dựng chỗ ở mới thì được hỗ trợ tiền thuê nhà như sau:

a) Mức hỗ trợ 01 tháng cho 01 hộ có đất bị thu hồi là:

Khu vực hành chính	Hộ từ 01 đến 04 người	Hộ từ 05 người trở lên
Khu vực thành phố Bắc Kạn	1.500.000 đ	2.000.000 đ
Các thị trấn, trung tâm huyện lỵ	1.200.000 đ	1.500.000 đ
Các xã còn lại	800.000 đ	1.000.000 đ

b) Thời gian hỗ trợ là 06 tháng.

b) Nhân khẩu để tính hỗ trợ thuê nhà là số nhân khẩu có tên đăng ký thường trú và thực tế sinh sống trong hộ gia đình tại thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Trường hợp hết thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà ở quy định tại điểm b khoản 1 Điều này mà hộ gia đình, cá nhân chưa được Nhà nước giao đất để xây dựng nhà ở thì Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung thời gian hỗ trợ thêm tiền thuê nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân; thời gian bổ sung thêm nhưng tối đa không quá 06 tháng.

2. Trường hợp được bố trí vào nhà ở tạm do nhà nước xây dựng thì không được hỗ trợ tiền thuê nhà.

**Điều 13. Cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn** (Quy định chi tiết khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai 2024)

Người sử dụng đất bị thu hồi đất tự nguyện bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được thưởng như sau:

1. Đối với đất bị thu hồi không có nhà ở, công trình xây dựng: Mức thưởng tính bằng 5% giá trị bồi thường đất đai và tài sản trên đất (không tính các khoản hỗ trợ), mức thưởng tối đa không quá 5.000.000 đồng/hộ.

2. Đối với đất bị thu hồi có nhà ở, công trình xây dựng

a) Trường hợp bị phá toàn bộ nhà ở và công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt, toàn bộ nhà sản xuất kinh doanh: 10.000.000 đồng/hộ chính chủ.

b) Trường hợp bị phá dỡ một phần nhà ở và công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt, nhà sản xuất kinh doanh: 5.000.000 đồng/hộ chính chủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều này, quyết định thưởng theo đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

## Chương IV TÁI ĐỊNH CƯ

**Điều 14. Quy định về suất tái định cư tối thiểu** (Quy định chi tiết khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai 2024)

1. Về suất tái định cư tối thiểu

Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng đất ở (đối với nơi có đủ quỹ đất ở để bố trí tái định cư), bằng nhà ở (đối với nơi xây dựng nhà ở để bố trí tái định cư) hoặc bằng tiền (đối với nơi không có điều kiện về quỹ đất ở, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư), cụ thể:

a) Suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo diện tích lô đất tại khu tái định cư theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đối với các xã, phường thuộc thành phố Bắc Kạn và thị trấn, trung tâm huyện lỵ không quá 100m<sup>2</sup>; các khu vực còn lại không quá 200m<sup>2</sup>.

b) Trường hợp suất tái định cư tối thiểu được tính bằng tiền thì khoản tiền cho một suất tái định cư tối thiểu như sau:

Giá trị một suất tái định cư tối thiểu	Giá đất ở của suất tái định cư tối thiểu	Diện tích lô đất m <sup>2</sup>
--	--	---------------------------------

c) Giá đất ở của suất tái định cư tối thiểu: là giá đất cụ thể đối với lô đất có mức giá thấp nhất trong số các lô đất để bố trí tái định cư cho dự án.

d) Khoản tiền để người có đất thu hồi mua một suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai là số tiền bồi thường về đất ở.

2. Việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi đủ điều kiện để tách từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi có nhu cầu tái định cư thì căn cứ vào quỹ đất ở và tình hình thực tế tại địa phương để giao thêm đất ở (ngoài diện tích lô tái định cư đã được nhận) theo quy định sau:

a) Hộ gia đình có 02 cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 thửa đất ở bị thu hồi hoặc có 02 hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì xem xét giao thêm 01 lô đất ở tái định cư; điều kiện để giao thêm 01 lô đất ở tái định cư phải đảm bảo tổng diện tích đất ở bị thu hồi sau khi đã trừ đi phần diện tích của suất tái định cư được bố trí tại nơi tái định cư (lô thứ nhất) thì phần diện tích còn lại tối thiểu phải  $\geq 30\%$  diện tích của suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (cặp vợ chồng thứ 03) cùng chung sống trên 01 thửa đất ở bị thu hồi hoặc có 03 hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì xem xét giao thêm tối đa 02 lô đất ở tái định cư; điều kiện

để giao thêm 02 lô đất ở tái định cư phải đảm bảo tổng diện tích đất ở bị thu hồi sau khi đã trừ đi phần diện tích của lô thứ 01 (lô tiêu chuẩn) và lô giao thêm (lô thứ 02), thì phần diện tích còn lại tối thiểu phải  $\geq 30\%$  diện tích của suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (cặp vợ chồng thứ 04 trở lên) cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi hoặc có 04 hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì xem xét giao thêm tối đa 03 lô đất ở tái định cư, điều kiện để giao thêm 03 lô đất ở tái định cư phải đảm bảo tổng diện tích đất ở bị thu hồi sau khi đã trừ đi phần diện tích của lô thứ 01 (lô tiêu chuẩn), lô giao thêm (lô thứ 02 và thứ 03), thì phần diện tích còn lại tối thiểu phải  $\geq 30\%$  diện tích của suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp dự án đầu tư nhà ở thương mại thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất thì cơ quan, tổ chức đề xuất dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định số hộ đủ điều kiện tái định cư tại phương án tái định cư trong hồ sơ mời thầu để đảm bảo xác định quỹ đất tái định cư của dự án. Trường hợp phát sinh tăng so với quy hoạch được duyệt hoặc hồ sơ mời thầu thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đảm bảo bố trí quỹ đất tái định cư tại các khu vực đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong địa bàn cấp huyện.

**Điều 15. Hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất** (*Quy định chi tiết khoản 2 Điều Điều 23 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*)

Người bị thu hồi đất ở đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở, không nhận đất tái định cư hoặc địa phương không có quỹ đất tái định cư và nhất trí tự lo được chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư như sau:

1. Trường hợp dự án đầu tư có khu tái định cư thì mức hỗ trợ bằng 50% giá trị suất tái định cư tối thiểu.

2. Trường hợp dự án đầu tư không có khu tái định cư thì mức hỗ trợ bằng 50% giá đất ở cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường tại thời điểm thu hồi đất nhân (x) với diện tích suất tái định cư tối thiểu tại khu vực hành chính nơi có đất thu hồi đất”.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và trình các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc quản lý, sử dụng đất sau khi đã giải phóng mặt bằng; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong khu tái định cư.

c) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đất đai khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố đơn giá tài sản trên đất làm cơ sở để các địa phương tham khảo áp dụng.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm (nếu có); đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết những vướng mắc về thực hiện nghĩa vụ tài chính của người có đất Nhà nước thu hồi, đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất.

e) Hướng dẫn xác định thời gian khấu hao áp dụng đối với nhà, công trình bị thiệt hại.

## 3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với tài sản là nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép và thực hiện lập, điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với tài sản là nhà, nhà ở, công trình xây dựng theo quy định.

b) Chủ trì tham mưu mức bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vướng mắc có liên quan đến đơn giá bồi thường tài sản trên đất là nhà, vật kiến trúc;

d) Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, thực hiện các dự án khu tái định cư; quản lý chất lượng xây dựng các khu tái định cư theo quy định.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Chủ trì,

tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép và thực hiện lập, điều chỉnh đơn giá đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là cây trồng, vật nuôi;

#### 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo pháp luật về đầu tư

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối và điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhu cầu xây dựng khu tái định cư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách.

6. Các Sở: Sở Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Tham gia, phối hợp giải quyết những vướng mắc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 7. Công an tỉnh

a) Chủ động công tác nắm tình hình liên quan đến an ninh trật tự thực hiện các dự án thu hồi đất, quá trình triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

b) Chỉ đạo cơ quan công an cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trật tự đối với việc cưỡng chế, thi công các công trình trọng điểm, có khả năng phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự hoặc cấp ủy, chính quyền có văn bản đề nghị lực lượng Công an bảo đảm an ninh, trật tự.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, đánh giá các căn cứ, thủ tục pháp lý làm cơ sở để chính quyền ban hành quyết định cưỡng chế, thi công công trình.

#### 8. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo;

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

#### 9. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực ủng hộ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Thực hiện chức năng giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia xây dựng pháp luật; thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai.

#### 10. Cục Thuế tỉnh:

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kinh doanh phải ngừng sản xuất kinh doanh do bị thu hồi đất để làm cơ sở hỗ trợ ổn định sản xuất;

b) Phối hợp các cơ quan liên quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định và thu nộp các khoản nghĩa vụ tài chính còn nợ của người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật.

#### 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn.

b) Thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng theo từng dự án cụ thể để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn cấp huyện; giao nhiệm vụ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

c) Ban hành Thông báo thu hồi đất.

d) Chỉ đạo thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và giao đất tái định cư cho người được bố trí tái định cư; giao đất ở bồi thường cho các trường hợp đủ điều kiện.

đ) Chỉ đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân Nhà nước thu hồi cả thửa đất chuyên cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

e) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

f) Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung trong công tác đo đạc bản đồ địa chính để phục vụ việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền; tổ chức cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 Luật Đất đai.

## 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vận động người có đất Nhà nước thu hồi chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chịu trách nhiệm xác nhận các thông tin về: tình trạng sử dụng đất; mục đích sử dụng đất; loại đất; nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; thời điểm tạo lập, xây dựng và tính hợp pháp của tài sản trên đất, phần trăm diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi và thông tin về đối tượng chính sách.

c) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật và Quy định này.

đ) Chỉ đạo Công an cấp xã xác nhận các thông tin liên quan đến số lượng nhân khẩu, thời điểm nhân khẩu cư trú tại nơi thu hồi đất và xác nhận các thông tin khác về hộ khẩu, nhân khẩu theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị xây dựng kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất; xác định các trường hợp người sử dụng đất và tài sản trên đất vắng mặt tại địa phương; danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật

f) Bảo quản tài sản đối với trường hợp cưỡng chế mà người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản.

## 13. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Chịu trách nhiệm xét duyệt về tính pháp lý đất đai, tài sản gắn liền với đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được áp dụng đối với từng trường hợp bị thu hồi đất, thiệt hại tài sản theo quy định của Nhà nước và pháp luật.

b) Báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

## 14. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của

nhà nước, pháp luật và quy định này.

b) Tiếp dân và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giải quyết những vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền.

c) Tiếp nhận và quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

### 15. Chủ đầu tư

a) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ dự án, quy hoạch được duyệt và chủ động phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người bị thu hồi đất và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho đơn vị thực hiện.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư trước khi có quyết định thu hồi đất.

d) Phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thu hồi đất trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư.

### 16. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi

a) Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức liên quan trong việc trích đo địa chính thửa đất, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, thu thập, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Chấp hành nghiêm quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bàn giao mặt bằng đúng thời gian đã cam kết.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành; nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có) cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

### **Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm



quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.